

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 329/TTr-SVHTTTTDL ngày 25 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **23** tháng **10** năm 2020 và thay thế Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu./.

Nơi nhận: *JK*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT (*báo cáo*);
- Bộ VH, TT&DL (*báo cáo*);
- Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT (TT239). *JK*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *JK*



Lâm Thị Sang

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28 /2020/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) cấp II trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Chương II

QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng TSLCD cấp II

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 4. Danh mục dịch vụ cung cấp trên mạng TSLCD cấp II

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý của Sở Văn hóa Thông tin Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch phát triển mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp viễn thông trong việc cung cấp, khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II theo đúng quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn mạng và thông tin trên mạng.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, chia sẻ, lưu trữ thông tin và an toàn thông tin trên mạng TSLCD cấp II.

Điều 6. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng TSLCD cấp II

1. Công bố các điểm đăng ký dịch vụ, số điện thoại để hỗ trợ kỹ thuật, khắc phục sự cố và giải quyết khiếu nại (sau đây gọi tắt là điểm đăng ký dịch vụ) của các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng và công bố quy định chi tiết các nội dung hợp đồng mẫu và ủy quyền điểm đăng ký dịch vụ gần nhất tiến hành thương thảo, ký kết hợp đồng với đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II.

3. Chủ trì, phối hợp và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Văn hóa Thông tin Thể thao và Du lịch thực hiện các quy định pháp luật về kết nối, duy trì hoạt động, đảm bảo an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh.

4. Phải bảo đảm kết nối giữa các điểm thuộc mạng TSLCD cấp II căn cứ theo nhu cầu sử dụng của các cơ quan Đảng, Nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và bảo đảm thực hiện các yêu cầu về kết nối theo yêu cầu của Cục Bưu điện Trung ương.

5. Tuân thủ các quy định về kết nối, chất lượng mạng và bảo đảm an toàn thông tin đối với mạng TSLCD cấp II theo quy định do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành như:

a) Để bảo đảm kết nối giữa mạng TSLCD cấp I và cấp II, doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập kết nối trung kế sang mạng TSLCD cấp I.

b) Tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến: bảo đảm thống nhất tài nguyên địa chỉ IP và thông số định tuyến theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Bưu điện Trung ương) cho mạng TSLCD.

6. Phương thức kết nối

a) Các điểm kết nối mạng TSLCD cấp II được định tuyến trực tiếp về thiết bị tập trung của mạng TSLCD cấp I hoặc định tuyến về thiết bị tập trung mạng diện rộng của địa phương.

b) Các điểm kết nối mạng TSLCD cấp II kết nối đến mạng TSLCD cấp I phải được định tuyến qua thiết bị tập trung của mạng TSLCD cấp I.

7. Triển khai các giải pháp, hệ thống thiết bị dự phòng và nhân lực để bảo đảm cơ sở hạ tầng mạng TSLCD cấp II hoạt động liên tục và an toàn.

8. Huy động hạ tầng, năng lực của doanh nghiệp để phục vụ thông tin khẩn cấp theo yêu cầu của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Quản lý, khai thác và bảo vệ thiết bị mạng của điểm kết nối đặt tại đơn vị theo quy định về mạng truyền số liệu chuyên dùng và biên bản bàn giao thiết bị giữa đơn vị với doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II.

2. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định; xây dựng quy chế nội

bộ về sử dụng mạng TSLCD cấp II của đơn vị.

3. Xây dựng và ban hành phương án bảo vệ thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin cho hệ thống, nhằm giám sát và ngăn cản truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II.

4. Cử cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin phụ trách quản lý các thiết bị kết nối mạng TSLCD cấp II đặt tại đơn vị; sẵn sàng phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng mạng TSLCD cấp II.

5. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng TSLCD phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

6. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng TSLCD phải là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành và chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng TSLCD.

7. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng TSLCD phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

8. Chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến vận hành, sử dụng mạng TSLCD cấp II như:

- a) Quản lý hệ thống tường lửa của đơn vị đối với mạng TSLCD cấp II;
- b) Quản lý bộ tập trung người dùng mạng riêng ảo của đơn vị được thiết lập (nếu có) trên nền tảng mạng TSLCD cấp II;
- c) Quản lý các tên miền của đơn vị (nếu có);
- d) Quản lý các chính sách kết nối Internet của đơn vị thông qua mạng TSLCD cấp II;

đ) Ghi lại các sự cố, lỗi xảy ra về kết nối mạng TSLCD cấp II, về an toàn, bảo mật thông tin; trường hợp có sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng khắc phục của đơn vị phải thông báo cho điểm đăng ký dịch vụ gần nhất của doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II để phối hợp khắc phục kịp thời, nhanh chóng.

9. Trong trường hợp có kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống mạng nội bộ có ảnh hưởng đến mạng TSLCD cấp II, phải thông báo cho Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và doanh nghiệp viễn thông cung cấp mạng TSLCD cấp II trước tối thiểu 05 ngày làm việc để phối hợp, nhằm đảm bảo phù hợp với quy hoạch tổng thể của mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 8. Trách nhiệm đối với cá nhân sử dụng mạng TSLCD cấp II

1. Bảo đảm tuân thủ các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II.

2. Không được tự ý thay đổi kết nối, thông số thiết lập mạng của các thiết bị liên quan đến mạng chuyên dùng, gây xung đột tài nguyên, ảnh hưởng đến việc vận hành hệ thống mạng TSLCD cấp II.

3. Khi có sự cố xảy ra, cần thông báo cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để kịp thời giải quyết.

Chương III

BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TSLCD CẤP II

Điều 9. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng TSLCD cấp II

1. Thiết kế hạ tầng mạng có phân vùng thành từng vùng mạng chức năng phù hợp với hệ thống thông tin theo cấp độ tương ứng.

2. Phải có phương án quản lý truy nhập hệ thống từ các mạng bên ngoài, nhằm quản lý và ngăn chặn các truy nhập trái phép từ các mạng bên ngoài vào mạng trong.

3. Phải có biện pháp quản lý truy nhập từ bên trong mạng ra các mạng bên ngoài và mạng Internet, nhằm bảo đảm chỉ những kết nối mạng hợp lệ theo chính sách của cơ quan, tổ chức mới được cho phép kết nối ra bên ngoài.

4. Phải có phương án lưu trữ và quản lý nhật ký hệ thống phục vụ việc theo dõi, giám sát hoạt động bình thường, các hoạt động liên quan đến an toàn thông tin của hệ thống.

5. Phải có phương án phòng, chống xâm nhập, phần mềm độc hại, nhằm giám sát phát hiện sớm, xử lý và ngăn chặn những cuộc tấn công mạng, những sự kiện bất thường xảy ra trên hệ thống qua môi trường mạng.

6. Phải có phương án bảo vệ các thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin trong hệ thống, nhằm giám sát và ngăn cản truy nhập, thay đổi trái phép cấu hình và hoạt động của thiết bị.

Điều 10. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng TSLCD cấp II

Mạng TSLCD cấp II phải đáp ứng tối thiểu các tiêu chí yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, được quy định tại Điều 9 Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Điều 11. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho phân hệ quản lý mạng TSLCD cấp II

1. Phân hệ quản lý mạng phải được tách riêng với các phân hệ mạng khác và không được kết nối Internet.

2. Có hệ thống quản lý xác thực tập trung đối với các tài khoản truy cập cấu hình thiết bị, phân quyền phù hợp cho người quản trị.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này.
2. Thủ trưởng các đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này tại đơn vị.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.
2. Đơn vị sử dụng mạng TSLCD cấp II trước ngày 01 tháng 12 hàng năm, báo cáo về Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.
3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng TSLCD cấp II định kỳ trước ngày 15 tháng 6 và 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp, báo cáo về tình hình khai thác, sử dụng mạng TSLCD cấp II về Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Những nội dung khác liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành và sử dụng mạng TSLCD cấp II không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./. *vl*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten Signature]
Lâm Thị Sang